| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đào Thị Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Q Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn T; nơi cư trú: Đường T, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị L; nơi cư trú: Đường T, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08 tháng 5 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Vũ Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2001, anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo

phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh chị đã có 03 con chung nhưng sau đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nên đã ly hôn tại Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng năm 2017. Sau một thời gian, anh chị hàn gắn lại tình cảm và đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống được một thời gian anh chị lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không hoà hợp. Anh chị hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

- Về con chung: Anh T và chị L có 03 con chung là Vũ Bảo T1, sinh ngày 24/04/2002, Vũ Thị Như Q, sinh ngày 21/10/2005 và Vũ Duy T2, sinh ngày 23/3/2015. Hai con lớn là Vũ Bảo T1 và Vũ Thị Như Q đã thành niên nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Duy T2 cho chị L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Trần Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nên Tòa án không ghi được lời khai của chị L.

* Tại phiên tòa:

Anh T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh T được ly hôn chị L. Về con chung: Hai con lớn là Vũ Bảo T1, sinh ngày 24/04/2002 và Vũ Thị Như Q, sinh ngày 21/10/2005

đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Giao con nhỏ là Vũ Duy T2, sinh ngày 23/3/2015 cho chị L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa anh T và chị L qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện sau khi kết hôn năm 2001, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn tại Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Sau một thời gian, anh chị hàn gắn lại tình cảm và đăng ký kết hôn lại nhưng được một thời gian lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không hoà hợp. Anh T và chị L đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của anh T và chị L đã

lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung:

[4] Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L có 03 con chung là Vũ Bảo T1, sinh ngày 24/04/2002, Vũ Thị Như Q, sinh ngày 21/10/2005 và Vũ Duy T2, sinh ngày 23/3/2015. Hai con lớn là Vũ Bảo T1 và Vũ Thị Như Q đã thành niên nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Duy T2 cho chị L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, cháu T2 cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Vì vậy, yêu cầu của anh T phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

+ Về tài sản chung:

[5] Anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Anh Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T được ly hôn chị Trần Thị L.

- Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L có 03 con chung là Vũ Bảo T1, sinh ngày 24/04/2002, Vũ Thị Như Q, sinh ngày 21/10/2005 và Vũ Duy T2, sinh ngày 23/3/2015. Hai con lớn là Vũ Bảo T1 và Vũ Thị Như Q đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Giao con nhỏ là Vũ Duy T2 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004987 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hải Phòng). Anh Vũ Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn anh Vũ Văn T và bị đơn chị Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hải Phòng;
- UBND phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng (ĐKHK ngày 01/11/2021);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hảo**